

**CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH TỈNH VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 6779/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 của Ủy ban nhân dân TP.HCM)

Đơn vị : triệu đồng

STT	Nội dung	Quyết toán
A	B	2
<b>A</b>	<b>Ngân sách cấp tỉnh</b>	
<b>I/</b>	<b>Nguồn thu ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>98.102.452</b>
1	Các khoản thu NS cấp tỉnh hưởng 100%	33.352.360
2	Các khoản thu NS cấp tỉnh hưởng theo tỉ lệ phần trăm(%)	28.132.150
3	Huy động đầu tư theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN	5.000.000
4	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	
5	Thu kết dư	15.044.503
6	Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	9.745.138
7	Thu viện trợ không hoàn lại	1.007.958
8	Bổ sung từ ngân sách Trung ương	3.047.707
*	- <i>Bổ sung cân đối</i>	
*	- <i>Bổ sung có mục tiêu</i>	3.047.707
9	Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách NN	2.763.741
10	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	8.895
<b>II/</b>	<b>Chi ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>68.729.551</b>
1	Chi thuộc nhiệm vụ của NS cấp tỉnh theo phân cấp (không kể bổ sung cho NSĐP cấp dưới trực tiếp)	56.594.166
2	Bổ sung cho NS huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh	12.135.262
	- <i>Bổ sung cân đối</i>	9.391.045
	- <i>Bổ sung có mục tiêu</i>	2.744.217
3	Nộp hoàn trả ngân sách cấp trên	123
<b>B</b>	<b>Ngân sách huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh</b>	
<b>I/</b>	<b>Nguồn thu ngân sách huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc</b>	<b>26.719.960</b>
1	Các khoản thu ngân sách huyện hưởng 100%	3.200.912
2	Các khoản thu phân chia NS huyện hưởng theo tỷ lệ phần trăm	4.978.016
3	Huy động đầu tư theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN	
4	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	
5	Thu kết dư	4.607.666
6	Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	1.098.868
7	Thu viện trợ không hoàn lại	8.679
8	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	12.135.262
*	- <i>Bổ sung cân đối</i>	9.391.045
*	- <i>Bổ sung có mục tiêu</i>	2.744.217
9	Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách NN	690.557
<b>II/</b>	<b>Chi ngân sách huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (không kể chi chuyển giao giữa ngân sách quận huyện)</b>	<b>20.657.167</b>